

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Tiếp tục rung lắc "

- ▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường tiếp tục giảm điểm cho thấy áp lực bán vẫn khá mạnh.
- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 4.53 điểm, tương ứng với 0.38%, đạt 1,172.97 điểm; HNX-Index giảm 0.73 điểm (-0.32%), đạt 228.53 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 733 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục mua ròng 86 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SSI và HPG.
- ▶ VHM (+0.35%), HCM (+4.38%) và STB (+0.82%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, BID (-1.01%), VCB (-0.44%) và MSN (-1.93 %) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.
- ▶ Sản phẩm cao su và Chứng khoán là 2 nhóm ngành tăng điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: DRC và HCM.
- ▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục điều chỉnh và đóng cửa với giá thấp nhất phiên. Dấu hiệu chốt lời thể hiện rõ ở nhóm ngân hàng. Chỉ số RSI sau khi vào vùng quá mua đã hạ nhiệt thể hiện động lượng giá ngắn hạn đang suy yếu. Vùng hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,160 (tương ứng với EMA 20) và 1,220. VNINDEX vẫn chưa có dấu hiệu tiêu cực nhưng nhà đầu tư nên thận trọng và hạn chế mua mới.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,173	-0.4	6.3	5.9	15.7	1.7	4,764,758
VN30 Index	1,179	-0.4	7.5	5.1	12.3	1.7	3,379,205
VN Midcap	1,747	-0.3	3.4	25.2	18.7	1.6	873,778
VN Smallcap	1,375	-0.5	1.6	20.6	32.7	1.1	246,279
HNX Index	229	-0.3	0.1	3.9	24.3	1.2	288,220
UpCom	88	0.2	1.7	18.5	13.4	1.8	1,089,559

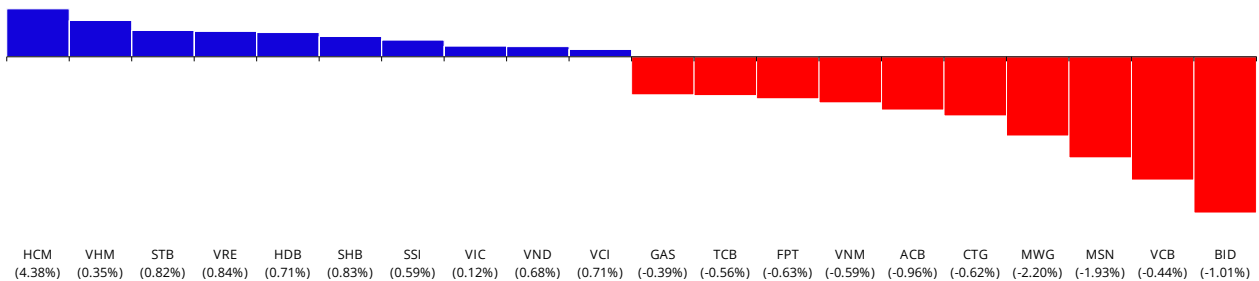
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.8	3.4	1.7	1.1	17.5	2.8	94,599
Bảo hiểm	0.0	3.8	2.4	-14.0	16.6	1.4	41,742
Bất động sản	0.0	1.9	-2.1	-9.7	13.5	1.4	726,913
CNTT	-0.5	0.3	-1.7	29.3	22.7	4.3	134,901
Dầu khí	-0.6	1.8	42.7	-0.9	41.0	2.4	59,424
Dịch vụ tài chính	0.6	7.4	4.8	70.8	23.5	1.8	189,901
Tiền ích	1.0	2.2	0.4	-5.6	11.6	2.0	300,874
Du lịch và Giải trí	-0.3	2.3	-2.4	-11.4	n.a	9.9	94,370
Hàng & DV CN	-0.8	2.0	0.0	19.2	12.9	1.7	130,650
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	5.9	3.8	1.8	12.5	1.9	54,206
Hóa chất	-0.2	1.7	-2.2	22.3	9.2	1.5	174,191
Ngân hàng	-0.4	13.1	10.8	17.3	10.0	1.8	1,948,472
Ô tô và phụ tùng	0.6	-0.2	-0.7	5.9	10.9	1.2	14,505
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	4.3	1.0	32.5	30.8	1.5	216,923
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.8	1.0	-1.2	-20.5	19.7	2.7	426,964
Truyền thông	-0.8	-5.8	-9.1	102.4	26.6	1.4	1,944
Xây dựng và Vật liệu	-7.7	-4.9	-6.1	17.2	26.7	1.5	126,870
Y tế	-0.1	4.7	1.5	12.3	13.7	2.0	35,161

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	-0.3	-0.1	1.6	-2.8	2.0	1.4
USD/JPY	147	-0.6	-0.5	3.6	-1.6	4.6	13.3
USD/CNY	7	-0.1	-0.4	0.4	-2.0	0.9	5.6
KRW/USD	1,337	0.3	-0.5	2.6	-0.4	3.8	8.2
EUR/USD	1	-0.2	0.1	1.2	-2.6	1.5	0.1
USD/VND	24,613	0.2	0.4	1.5	0.2	1.4	5.0
Dầu thô	75	0.5	3.0	1.6	-10.7	4.4	-6.7
Xăng	237	7.3	11.0	11.3	4.5	12.8	-10.5
Khí đốt	3	2.8	-12.2	-3.5	-15.2	0.2	-22.7
Than	127	-0.1	-1.7	-12.5	-8.0	-13.0	-64.6
Vàng	2,032	0.1	1.3	-1.0	3.1	-1.5	4.9
Thép cuộn	4,064	0.1	0.4	-0.4	7.8	-0.3	-3.1

Đóng góp vào VN Index



HCM (4.38%)	VHM (0.35%)	STB (0.82%)	VRE (0.84%)	HDB (0.71%)	SHB (0.83%)	SSI (0.59%)	VIC (0.12%)	VND (0.68%)	VCI (0.71%)	GAS (-0.39%)	TCB (-0.56%)	FPT (-0.63%)	VNM (-0.59%)	ACB (-0.96%)	CTG (-0.62%)	MWG (-2.20%)	MSN (-1.93%)	VCB (-0.44%)	BID (-1.01%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Chuyên viên phân tích]
Ngô Diễm
 (84-28) 6299 - 7759
 diem.ndn@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Nguyễn Phúc
 (84-28) 6299 - 8025
 phuc.nlh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1)TCB - Ngân hàng: Techcombank công bố KQKD năm 2023 tích cực với LNTT đạt 22.9 ngàn tỷ đồng. TCB cũng tiết lộ sẽ trình tại AGM sắp tới với mức chi trả cổ tức bằng tiền ít nhất 20%/ tổng lợi nhuận sau thuế hàng năm, tương đương với khoảng 1,500 đồng/cổ phiếu.

2)VIB - Ngân hàng: Ngân hàng Quốc tế (VIB) công bố KQKD năm 2023 đạt tổng doanh thu hơn 22,000 tỷ đồng (+23% YoY), LNTT đạt hơn 10,700 tỷ đồng. ROE đạt 25%, duy trì hiệu quả sinh lời top đầu ngành.

3)SHS - Dịch vụ tài chính: Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) thông cáo ông Nguyễn Quý Thịnh - nguyên Phó Trưởng phòng Đầu tư của SHS bị bắt là vấn đề cá nhân, phát sinh trong thời gian ông Thịnh là Thành viên HĐQT của PET, không liên quan và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của SHS.

4)DGC - Hóa chất: KQKD 2023 của CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HSX: DGC) sụt giảm đáng kể do mức nền cùng kỳ tăng cao đột biến nhờ hưởng lợi từ cơn sốt hàng hóa toàn cầu. Dù lợi nhuận đi xuống nhưng đây vẫn là năm có lợi nhuận cao thứ 2 lịch sử của DGC.

5)VHC - Nuôi trồng nông & hải sản: Do sản lượng và giá bán giảm trong năm 2023, CTCP Vinh Hoàn (HSX: VHC) có doanh thu và lợi nhuận cùng giảm so với năm trước. Lãi ròng ghi nhận 897 tỷ đồng (-55% YoY), chỉ hoàn thành 90% mục tiêu lợi nhuận đề ra.

6)PDR - Bất động sản: Nhờ khoản lợi nhuận tài chính đột biến từ chuyển nhượng công ty con, PDR đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2023. Đáng chú ý, tổng nợ vay của PDR giảm 30% còn hơn 3.1 ngàn tỷ đồng, chủ yếu nhờ Công ty đã đưa dư nợ trái phiếu về 0.

7)AGG - Bất động sản: Tập đoàn BDS An Gia (HSX: AGG) có dòng tiền kinh doanh thuận lợi từ dự án Westgate cùng các dự án sắp tới như khu biệt lập The Standard, dự án The Gió Riverside. AGG có tổng dư nợ trái phiếu hơn 300 tỷ đồng, dự kiến thanh toán toàn bộ trong nửa đầu năm 2024.

8)DNSE - Dịch vụ tài chính: Sau khi thông báo IPO, Chứng khoán DNSE công bố KQKD Q4.2024 với kết quả bất phá, doanh thu tăng 45%, lợi nhuận tăng gấp 2 lần cùng kỳ 2022. Cả năm 2023, lợi nhuận sau thuế của DNSE đạt gấp 3 lần năm 2022.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán Vietcap - VCI

VCI - Dịch vụ tài chính: Chứng khoán Vietcap (HSX: VCI) có LNST gấp hơn 4 lần YoY trong Q4.2023, nhưng kết quả cả năm không thực sự khởi sắc. Năm 2023, so với mục tiêu doanh thu hoạt động 3,246 tỷ đồng và LNTT 1,000 tỷ đồng, VCI chỉ hoàn thành lần lượt 76% và 57%.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/23/2024	1/24/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	43.7	1,758	3,035	2,112	
2	Công nghệ Thông tin	29.9	220	265	204	
3	Y tế	13.0	13	15	13	
4	Bán lẻ	10.0	432	608	552	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.6	501	550	511	
6	Truyền thông	1.9	6	7	7	
7	Thực phẩm và đồ uống	-0.2	1,050	946	948	
8	Du lịch và Giải trí	-1.8	84	81	83	
9	Ngân hàng	-5.1	3,487	3,370	3,550	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9.6	158	150	166	
11	Bảo hiểm	-9.8	32	22	24	
12	Bất động sản	-18.4	2,029	2,068	2,532	
13	Hóa chất	-18.6	599	337	414	
14	Ô tô và phụ tùng	-19.6	33	35	44	
15	Xây dựng và Vật liệu	-22.9	1,081	674	874	
16	Tài nguyên Cơ bản	-30.2	979	953	1,365	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-37.3	188	95	152	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	26,200	4.4	5.4	10.3	246	500.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,000	0.6	1.0	3.7	41	933.0	
SHB	SHB	Ngân hàng	12,200	0.8	1.7	13.0	77	615.0	
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,750	0.8	3.5	10.0	53	761.4	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	42,750	0.7	1.8	0.0	112	330.3	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	22,050	0.7	0.5	-0.9	44	467.2	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26,750	0.8	0.2	1.3	81	148.3	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	23,950	0.8	2.8	2.8	49	199.6	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,150	-0.4	3.3	-2.3	62	133.8	
NVL	Novaland	Bất động sản	16,700	-1.8	3.1	-2.1	19	287.2	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	95,000	-0.6	-0.7	-1.1	31	164.0	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,300	-1.6	-0.3	5.2	27	168.8	
VHC	Thủy sản Vinh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	62,600	-1.4	-2.8	1.0	118	65.8	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	20,000	0.0	-5.0	9.3	76	81.1	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	7,500	6.8	-6.1	-25.7	191	48.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	26,200.0	4.4	5.4	10.3	6.2	26.20	
TVB	Chứng khoán Trí Việt	Dịch vụ tài chính	7,350.0	4.1	36.1	32.0	20.7	7.35	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,200.0	1.0	7.4	7.4	6.5	10.20	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,850.0	1.7	1.3	3.9	1.7	11.85	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	3,020.0	6.7	5.6	1.0	6.1	3.02	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,570.0	2.7	2.9	-1.1	3.0	4.57	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	7,500.0	6.8	-6.1	-25.7	1.5	7.50	
TNI	Tập đoàn Thành Nam	Tài nguyên Cơ bản	2,800.0	-1.8	4.5	4.9	3.5	2.80	
MSH	May Sóng Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	36,900.0	0.3	-0.1	1.7	0.2	36.90	
VHC	Thủy sản Vinh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	62,600.0	-1.4	-2.8	1.0	-2.3	62.60	

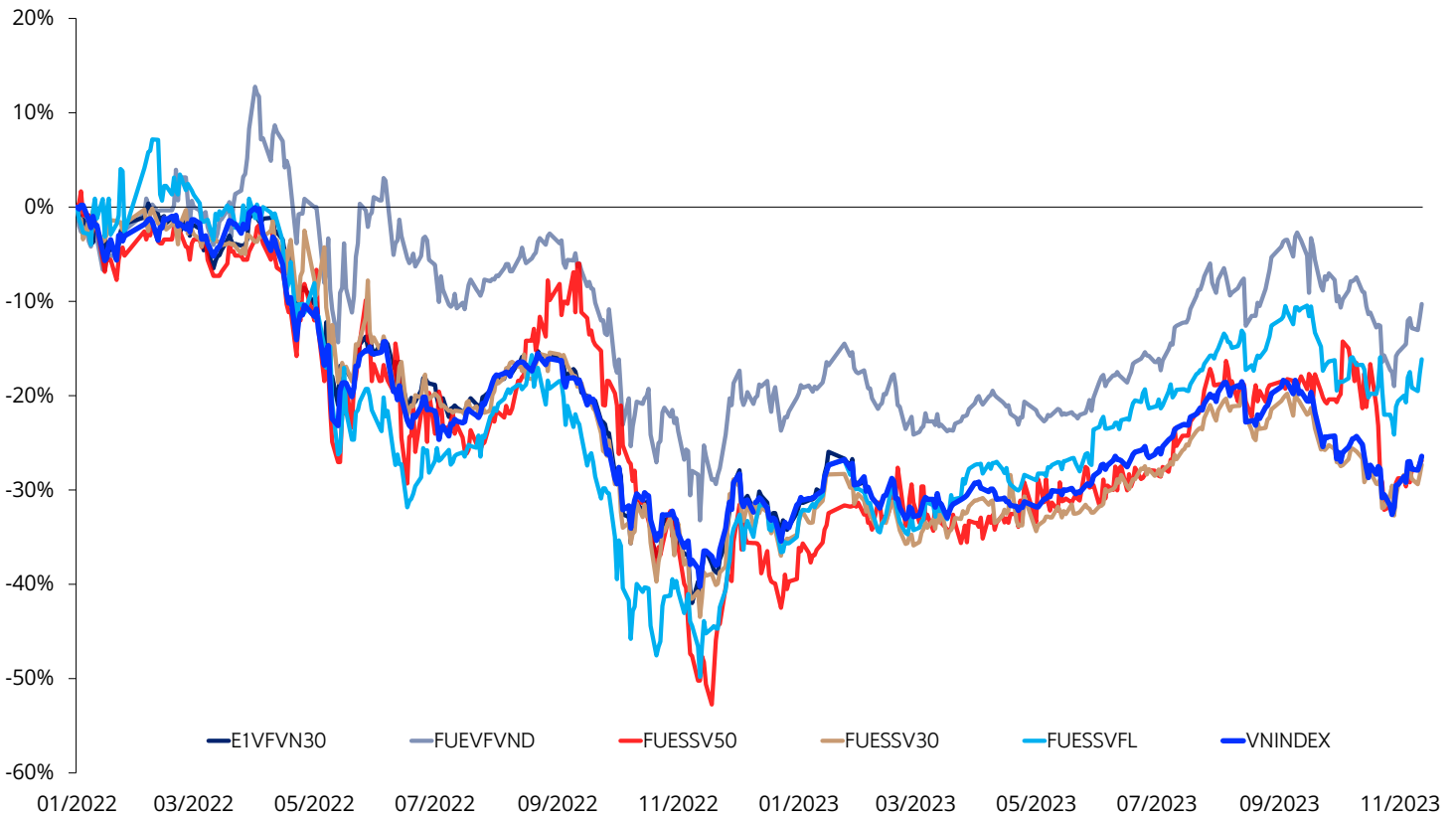
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(63.21)	MWG	SSI	119.14	1/24/2024	1,499.7	1,413.3	86.5
(56.52)	TPB	HPG	78.10	1/23/2024	1,926.9	1,688.4	238.5
(52.86)	VNM	EIB	77.94	1/22/2024	1,740.2	1,280.5	459.8
(36.60)	MSN	VCG	37.82	1/19/2024	1,376.7	1,197.3	179.5
(32.18)	CTD	VPB	31.25	1/18/2024	1,145.6	1,084.8	60.7
(28.02)	DGC	STB	29.23	1/17/2024	1,413.3	1,272.5	140.8
(24.25)	VRE	VCI	27.84	1/16/2024	1,039.4	889.1	150.2
(23.57)	VHC	CTG	23.53	1/15/2024	947.3	892.4	54.9
(22.99)	DGW	VCB	21.51	1/12/2024	1,118.2	1,100.5	17.6
(22.46)	DPM	GMD	17.11	1/11/2024	1,523.8	1,368.8	155.1
				1/10/2024	1,128.4	1,345.3	-216.9
				1/9/2024	1,333.7	1,449.9	-116.2
				1/8/2024	1,054.6	1,303.2	-248.6
				1/5/2024	1,030.5	1,452.3	-421.8
				1/4/2024	1,176.7	1,196.9	-20.3
				1/3/2024	819.1	1,022.6	-203.6

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	20,360	-0.4%	7.4%	4.8%	136,600		2.8
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	17,050	-1.4%	3.2%	2.1%	8,300		0.1
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,870	0.8%	9.8%	7.7%	167,800		3.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	27,120	-0.8%	7.2%	2.6%	478,200		13.0
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,820	-0.3%	6.2%	3.2%	58,600		0.9
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,510	-0.8%	7.2%	3.9%	15,900		0.2
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	14,020	-0.5%	7.3%	3.9%	2,200		0.0
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,140	-0.2%	1.0%	-3.3%	100		0.0
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,770	-0.4%	7.8%	3.6%	200		0.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,800	-0.5%	1.0%	-0.9%	8,400		0.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,410	0.0%	10.8%	7.6%	100		0.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	11,430	-0.5%	7.3%	4.6%	100		0.0
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,400	-1.3%	-2.1%	-3.4%	5,000		0.1

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ USD)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ USD)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	327.0	4.3	11.0	4.9	22.9	1.0	2.35	1.6	11.0	60.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.8	0.1	0.3	8.3	41.9	1.0	2.09	1.6	11.9	49.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	87.8	-12.6	-71.1	22.6	32.0	0.9	1.96	1.4	9.1	82.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	698.1	-45.4	-90.1	13.9	27.0	1.0	2.36	1.7	10.5	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	10.5	24.7	0.9	2.15	1.6	12.2	42.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.1	0.0	0.9	5.1	28.9	0.9	2.16	1.6	11.5	61.4
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	5.6	23.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	3.8	27.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	24.8	0.3	-0.7	6.7	33.5	0.9	2.17	1.6	11.5	61.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	9.9	1.6	3.4	23.9	33.6	1.2	1.92	1.6	16.6	44.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.9	0.0	0.0	19.9	23.1	1.0	2.07	1.4	8.9	68.5
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.5	2.2	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.3	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.